



PHỤ LỤC

Giá chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 624/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2026)

STT	Tên đơn vị	Bảo hiểm xã hội			Bảo hiểm y tế	Ghi chú
		BHXH bắt buộc	BHXH tự nguyện	Tổng số		
1	Bến Hiệp	91	87	178	1.178	
2	An Hiệp 1	92	85	177	1.171	
3	Sơn Đồng	98	91	189	1.251	
4	Bái Long	72	65	137	906	
5	Đồng Ngậu	45	40	85	562	
6	Bồ Trang 1	56	50	106	701	
7	Bồ Trang 2	61	52	113	745	
8	Bồ Trang 3	58	48	106	701	
9	Bái Trang	85	70	155	1.026	
10	Ngọc Quế 1	38	33	71	470	
11	Ngọc Quế 2	48	42	90	595	
12	Ngọc Quế 3	45	36	81	536	
13	Ngọc Quế 4	33	28	61	405	
14	Ngọc Quế 5	34	28	62	412	
15	Địa Linh	37	29	66	436	
16	Đồng Trụ	38	30	68	454	
17	Giáo Thiện	23	21	44	294	
18	Thượng Xá	51	42	93	615	
19	An Ký Tây	50	42	92	613	
20	An Ký Trung	50	42	92	613	
21	An Ký Đông	63	52	115	761	
22	Hồng Thái	45	35	80	529	
23	Đức Chính	51	43	94	625	
24	Minh Đức	62	51	113	752	
25	Hưng Đạo	52	43	95	625	
26	Bắc Sơn	64	54	118	783	
27	Tiên Bá	78	63	141	935	
28	An Hiệp 7	61	52	113	750	
	Tổng cộng	1.581	1.354	2.935	19.444	